

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/DS-ST
Ngày: 06-03-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm

Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1953 (Có mặt)

Cư trú tại: Xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: 1. Ông Dương Văn A(vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị M(vắng mặt);

Cư trú tại: Xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/8/2017, bà Trần Thị T có cho ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M vay số vàng 05 chỉ vàng 24kara, lãi suất 100.000 đồng/tháng/01 chỉ vàng 24kara. Quá trình vay đã thanh toán được 13 tháng lãi. Nay, bà Trần Thị T yêu cầu Toà án giải quyết, buộc ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M trả cho bà Trần Thị T 05 chỉ vàng 24kara.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị T chỉ yêu cầu ông A trả cho bà 04 chỉ vàng 24kara

và rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị M.

Bị đơn ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc tranh chấp giữa bà Trần Thị T với ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng, vào ngày 16/8/2017, bà Trần Thị T có cho ông Dương Văn A vay 05 chỉ vàng 24kara. Bà T có cung cấp văn bản thể hiện nội dung ông A có vay của bà T 05 chỉ vàng 24k, văn bản này có chữ ký và chữ viết của ông A. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, buộc ông Dương Văn A trả cho bà T 04 chỉ vàng 24kara. Đối với việc bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với bà M là tự nguyện nên cần đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn A phải chịu theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T. Buộc ông Dương Văn A có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T 04 (bốn) chỉ vàng 24kara.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với bà Nguyễn Thị M.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Dương Văn A phải chịu 1.060.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

(ĐÃ KÝ)

Hồ Minh Tấn

